

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: 25 /2019/HNGĐ-PT
Ngày 19-11-2019
V/v ly hôn và tranh chấp nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Tự Sinh.

Các Thẩm phán: Ông Bùi Trọng Danh.

Bà Đỗ Thị Thúy Năng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thùy Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng: Bà Lương Thị Chung
- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong ngày 19 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 21/2019/TLPT-HNGĐ ngày 22 tháng 10 năm 2019 về việc “Ly hôn và tranh chấp nuôi con”.

Do Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 30/2019/HNGĐ-ST ngày 19 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân quận L, thành phố Đà Nẵng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 19/2019/QĐXXPT-HNGĐ ngày 04 tháng 11 năm 2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Văn Thị Kim K, sinh năm 1989. Địa chỉ: Tổ 36, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng; có mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Đinh Thành B, sinh năm 1981. Địa chỉ: Tổ 33, phường N, quận L, thành phố Đà Nẵng; có mặt.

3. *Người kháng cáo:* Ông Đinh Thành B, là bị đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Nguyên đơn - bà Văn Thị Kim K trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Đinh Thành B chung sống với nhau từ 2007 đến năm 2011 mới đăng ký kết hôn tại UBND phường N, quận L, TP Đà Nẵng, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại địa chỉ tổ 33, phường N, quận L, TP. Đà Nẵng. Trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều

mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống nên vào năm 2018 bà đã một lần gửi đơn ly hôn đến Tòa án, nhưng do thương con và cũng muốn cho ông B một cơ hội nên bà rút đơn về để vợ chồng đoàn tụ, sau khi rút đơn về cuộc sống vợ chồng vẫn bế tắc, ông B đã dọn ra ngoài sống riêng và vợ chồng đã ly thân từ đó đến nay, xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên bà đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông B.

Trong thời gian giải quyết Tòa án tạo điều kiện để vợ chồng đoàn tụ nhưng vợ chồng vẫn không tìm được tiếng nói chung, nay bà vẫn giữ nguyên quan điểm của mình đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông B.

- Về con chung: Trong thời gian chung sống bà và ông B có 02 con chung Đinh Thụy Thanh T, sinh ngày 23/9/2007 và Đinh Mộc Hương G, sinh ngày 27/4/2012. Ly hôn bà yêu cầu được nuôi 02 con chung và không yêu cầu ông B cấp dưỡng.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Văn Thị Kim K khai nhận không có.

** Bị đơn là ông Đinh Thành B trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Ông thống nhất với lời trình bày của bà K về năm kết hôn và nơi đăng ký kết hôn. Trong thời gian chung sống vợ chồng có những mâu thuẫn về quan điểm sống, nay vợ chồng đã không còn chung sống với nhau nữa, nay bà K làm đơn xin ly hôn ông thấy tình cảm vợ chồng không còn nên ông đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Trong thời gian chung sống ông và bà K có 02 con chung Đinh Thụy Thanh T, sinh ngày 23/9/2007 và Đinh Mộc Hương G, sinh ngày 27/4/2012, nếu phải ly hôn thì ông xin nuôi con chung Đinh Mộc Hương G còn cháu Đinh Thụy Thanh T thì giao cho bà K nuôi dưỡng, hai bên tự nuôi con không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

- Về tài sản chung: Trong thời gian chung sống có mua lại của ba vợ tên Văn Công Minh một ngôi nhà cấp 4, diện tích đất 100m² tại K44 đường X, phường H, quận L, TP. Đà Nẵng nhưng do lúc đó để đỡ tiền thuế trước bạ nên vợ chồng thống nhất làm theo phương án là cha tặng cho con ruột là Văn Thị Kim K, rồi sau đó bà K được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên một mình bà K, mặc dù giấy chứng nhận QSDĐ đứng tên một mình bà K nhưng đây là tài sản chung của ông và bà K tạo lập được trong thời kỳ hôn nhân, do vậy đề nghị định giá theo giá thị trường để chia theo pháp luật.

- Nợ chung: Không có.

Với nội dung trên, Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 30/2019/HNGĐ-ST ngày 19 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân quận L, thành phố Đà Nẵng, đã xử và quyết định:

Căn cứ vào các điều 51, 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 273 BLTTDS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về

mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Văn Thị Kim K và ông Đinh Thành B. Giấy chứng nhận kết hôn số 135/2011 của UBND phường N, quận L, TP. Đà Nẵng cấp ngày 01.8.2011 không còn giá trị pháp lý.

2. Về con chung: Tuyên:

Giao con chung Đinh Thụy Thanh T, sinh ngày 23/9/2007 và Đinh Mộc Hương G, sinh ngày 27/4/2012 cho bà Văn Thị Kim K trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc đến tuổi trưởng thành.

Bà Văn Thị Kim K không yêu cầu ông Đinh Thành B cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Các bên đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng tiền nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Bà Văn Thị Kim K khai nhận không có.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo cho các đương sự biết theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 19 tháng 9 năm 2019, ông Đinh Thành B nộp đơn kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung như sau: Kháng cáo toàn bộ bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 30/2019/HNGĐ-ST ngày 19/9/2019 của Tòa án nhân dân quận L, TP. Đà Nẵng. Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét và giải quyết lại toàn bộ bản án sơ thẩm.

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Đinh Thành B không đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Ông Đinh Thanh B yêu cầu được nuôi cháu Đinh Mộc Hương G và giao cháu Đinh Thụy Thanh T cho bà K nuôi dưỡng, không bên nào cấp dưỡng cho nhau.

- Yêu cầu được chia tài sản chung là ngôi nhà K44 X, phường H, quận L, TP. Đà Nẵng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn bà Văn Thị Kim K vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, người kháng cáo bị đơn ông Đinh Thành B không rút kháng cáo. Các đương sự không thống nhất được với nhau về việc giải quyết vụ án, đồng thời giữ nguyên quan điểm đã trình bày tại cấp sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm là đúng pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của ông Đinh Thành B, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, sau khi đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đơn kháng cáo của ông Đinh Thành B là hợp lệ, được xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét nội dung kháng cáo của ông Đinh Thành B, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Đinh Thành B và bà Văn Thị Kim K đăng ký kết hôn vào năm 2011 tại UBND phường N, quận L, TP. Đà Nẵng, hôn nhân dựa trên cơ sở tự nguyện. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Bà K khởi kiện yêu cầu được ly hôn. Theo bà K, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng về quan điểm. Ông B cũng thừa nhận cuộc sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, bản thân ông cũng thấy tình cảm vợ chồng không còn và đồng ý ly hôn nên Tòa án cấp sơ thẩm đã công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà K và ông B. Tại phiên tòa hôm nay, ông B có nguyện vọng đoàn tụ còn bà K thì kiên quyết xin ly hôn. Nhận thấy, trong quá trình chung sống vợ chồng giữa bà K và ông B xảy ra nhiều mâu thuẫn, cả bà K và ông B đều thừa nhận mâu thuẫn là do bất đồng về quan điểm, vợ chồng đã cố gắng hòa giải đoàn tụ nhưng không có kết quả. Hiện tại hai vợ chồng sống riêng mỗi người một nơi, không còn quan tâm chia sẻ trách nhiệm với nhau trong cuộc sống gia đình. Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa bà K và ông B đã lâm vào tình trạng trầm trọng, cuộc sống chung không thể tiếp tục, mục đích hôn nhân không thể đạt được. HĐXX xét thấy cần cho bà K được ly hôn đối với ông B là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình. Do vậy, HĐXX không chấp nhận kháng cáo xin được đoàn tụ của ông B.

[2.2] Về con chung: Bà K và ông B có hai con chung là Đinh Thụy Thanh T, sinh ngày 23/9/2007 và Đinh Mộc Hương G, sinh ngày 27/4/2012. Bản án sơ thẩm đã quyết định giao cho bà Văn Thị Kim K trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung, ông Đinh Thành B không cấp dưỡng nuôi con. Tại phiên tòa phúc thẩm, ông B đề nghị Tòa án giao cho ông trực tiếp nuôi con Đinh Mộc Hương G, sinh ngày 27/4/2012, bà K trực tiếp nuôi con Đinh Thụy Thanh T, sinh ngày 23/9/2007. Bà K vẫn giữ nguyên yêu cầu được nuôi cả hai con, không yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy, nguyện vọng của bà K và ông B đều chính đáng, thể hiện trách nhiệm và tình cảm của cha mẹ đối với con cái. Tuy nhiên quyết định việc giao con chưa thành niên cho ai trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục phải đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con. Xét thấy hiện nay ông B chưa có nghề nghiệp, thu nhập và chỗ ở ổn định để đảm bảo việc nuôi con, còn bà K thì đang có nghề nghiệp, có thu nhập và có chỗ ở ổn định. Hơn nữa từ sau khi ông B và bà K sống ly thân từ năm 2015 đến nay, bà K là

người trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng hai con mà không có sự hỗ trợ từ ông B. Mặt khác các cháu Đinh Thụy Thanh T và Đinh Mộc Hương G đều có nguyện vọng được ở với mẹ. Để đảm bảo sự ổn định về tâm sinh lý, môi trường sinh hoạt, học tập của các con và cũng như đáp ứng nguyện vọng của các con muốn được ở với mẹ, Hội đồng xét xử xét thấy cần giao hai con Đinh Thụy Thanh T và Đinh Mộc Hương G cho bà K nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Do vậy, HĐXX không chấp nhận kháng cáo của ông Đinh Thành B, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

[2.3] Về tài sản chung:

Bà Văn Thị Kim K xác định bà và ông Đinh Thành B không có tài sản chung. Tại đơn kháng cáo và tại phiên tòa hôm nay, ông B cho rằng ngôi nhà tại K44 đường X, phường H, quận L, TP. Đà Nẵng là tài sản chung vợ chồng mua từ ông Văn Công M là cha ruột của bà K. Tuy nhiên quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm thông báo cho ông B nộp tiền tạm ứng án phí chia tài sản chung để Tòa án giải quyết nhưng ông B không nộp nên Tòa án cấp sơ thẩm không giải quyết. Ông B kháng cáo yêu cầu được chia tài sản chung là ngôi nhà tại K44 đường X, phường H, quận L, TP. Đà Nẵng. Do phần tài sản chung chưa được Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết nên Tòa án cấp phúc thẩm cũng không thể xem xét giải quyết. Ông B có quyền khởi kiện chia tài sản chung khi có yêu cầu.

[3] Do kháng cáo của ông Đinh Thành B không được chấp nhận nên ông B phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định tại Điều 148 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của ông Đinh Thành B, giữ nguyên phần quyết định của Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 30/2019/HNGĐ-ST ngày 19 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân quận L, thành phố Đà Nẵng.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho bà Văn Thị Kim K được ly hôn đối với ông Đinh Thành B.

2. Về quan hệ con chung:

Xử giao con chung Đinh Thụy Thanh T, sinh ngày 23/9/2007 và Đinh Mộc Hương G, sinh ngày 27/4/2012 cho bà Văn Thị Kim K trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc đến tuổi trưởng thành.

Bà Văn Thị Kim K không yêu cầu ông Đinh Thành B cấp dưỡng nuôi con chung.

Các bên đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Ông Đinh Thành B phải chịu án phí dân sự phúc thẩm về hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp theo biên lai số 0006492 ngày 07 tháng 10 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận L, thành phố Đà Nẵng. Ông B đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm có hiệu lực pháp luật.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Ủy ban nhân dân phường N, quận L, TP. Đà Nẵng;
- Tòa án nhân dân quận L;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận L;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Tự Sinh